

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1711/TTr-SNV ngày 26 tháng 7 năm 2018, Báo cáo thẩm định số 37/BCTĐ-STP ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Sở Tư pháp và Công văn số 1527/SNV-TĐKT ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 2962/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận, hội, đoàn thể, đơn vị thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Thành viên HĐĐ-KT TP;
- Sở Tư pháp;
- VP Đoàn ĐBQHHP;
- PCVP UBND TP;
- Báo Hải Phòng, Đài PT&TH HP;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Lưu: VT, BTĐKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể về đối tượng áp dụng, nguyên tắc, điều kiện khen thưởng, nội dung, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua, đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn, tỉ lệ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thời gian, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; tổ chức cụm, khối thi đua; Hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp, tổ chức, bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng, trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng; tổ chức trao thưởng; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý các vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các nội dung liên quan khác không quy định tại văn bản này thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan của các cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các loại hình doanh nghiệp, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế ở Việt Nam; các cụm, khối thi đua, hộ gia đình lập được công trạng và thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố và đất nước đều được xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi tiến hành công tác thi đua, khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua và công tác khen thưởng của thành phố.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố có chức năng tham mưu, giúp Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác thi đua, khen thưởng và có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn thành phố.

3. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng

Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành thuộc thành phố thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm: Thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (chuyên đề) thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các phong trào thi đua thường xuyên do thành phố tổ chức theo cụm, khối thi đua lựa chọn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu cụm, khối đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ thi đua; tặng Bằng khen về thành tích toàn diện, thành tích một mặt, một chuyên đề, một nhiệm vụ chính trị cho tập thể tham gia phong trào thi đua.

3. Thi đua theo đợt (chuyên đề) tổ chức trong phạm vi thành phố: Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; phong trào có thời gian từ 05 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Chủ tịch nước xét tặng Huân chương Lao động hạng ba.

4. Thi đua theo đợt (chuyên đề) tổ chức trong phạm vi Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Thành tích, sáng kiến, đề án, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân là chủ nhiệm hoặc người trực tiếp nghiên cứu giải pháp công tác, sáng kiến, đề án, đề tài có tác dụng ảnh hưởng tích cực đối với thành phố, đem lại hiệu quả trong thực hiện, áp dụng, được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, Hội đồng khoa học cấp thành phố, Hội đồng sáng kiến thành phố nghiệm thu, phê duyệt, quyết định công nhận. Đối với các ban xây dựng Đảng, đề án, đề tài của cá nhân là chủ nhiệm đề tài hoặc là người chỉ đạo trực tiếp, tổ trưởng, thư ký tổ biên tập xây dựng các đề án, đề tài được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua và được cụ thể hóa thành Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Kết luận để thực hiện trong toàn Đảng bộ thành phố.

2. Đối với cá nhân là trưởng các đơn vị từ cấp phòng, ban, chi cục thuộc Sở, ngành, quận, huyện và tương đương trở lên; trưởng các khoa, phòng, ban, đơn vị ở các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện: Năm xét đề nghị khen thưởng, tập thể nơi cá nhân là lãnh đạo công tác phải xếp thứ nhất, thứ nhì cụm, khối thi đua hoặc được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trở lên hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc được Bộ chủ quản tặng cờ hoặc bằng khen. Cá nhân là lãnh đạo phải là đảng viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tổ chức cơ sở đảng có cá nhân là lãnh đạo được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm đề nghị xét khen thưởng).

3. Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo: Cá nhân đạt một trong số thành tích sau được tính là sáng kiến áp dụng khi xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố (áp dụng đối với thời gian đề nghị xét tặng):

a) Trực tiếp biên soạn chương trình, tài liệu, giáo dục mầm non; chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được Hội đồng Khoa học cấp thành phố nghiệm thu hoặc được Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiệm thu đưa vào sử dụng;

b) Chủ biên 01 sách chuyên khảo được Hội đồng Khoa học cấp thành phố nghiệm thu, sử dụng trong giảng dạy;

c) Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học được Hội đồng Khoa học cấp thành phố nghiệm thu, sử dụng trong giảng dạy;

d) Trực tiếp phụ trách, tập huấn, giảng dạy đội tuyển thi Olympic quốc tế đoạt giải Ba trở lên.

4. Phải được các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen và cấp thành phố bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cấp quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" công nhận hoặc trực tiếp chủ trì, biên soạn chính đề tài, đề án nghiên cứu, khoa học, văn bản quy phạm pháp luật đã nghiệm thu, ban hành, được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Cá nhân đạt một trong các thành tích quy định tại Khoản 3 Điều 8 được tính là sáng kiến áp dụng xét, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (áp dụng đối với thời gian đề nghị xét tặng).

4. Chiến sĩ thi đua cơ sở phải được 2/3 trở lên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp bỏ phiếu đồng ý và tỷ lệ cá nhân được xét tặng không quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của các cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Việc bình xét do tập thể đơn vị nơi cá nhân công tác hoặc do tổ chức nơi cá nhân tham gia thực hiện và phải được 2/3 trở lên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị, tổ chức đồng ý.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố”

1. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong các cụm, khối thi đua;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc thành phố học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

d) Tổ chức cơ sở đảng (nếu có) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Đối tượng tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố: Các đơn vị dẫn đầu trong cụm, khối thi đua.

3. Việc suy tôn tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố phải được thông qua đánh giá, bình xét do các cụm, khối thi đua tiến hành theo quy định tại Điều 20 Quy định này.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Tập thể lao động xuất sắc là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét công nhận hàng năm vào thời điểm kết thúc năm và được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

e) Tổ chức cơ sở đảng (nếu có) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, tỷ lệ xét tặng tối đa không quá 30% tổng số tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cho các đối tượng sau:

a) Đối với cấp thành phố, gồm:

- Phòng, ban và đơn vị thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và tương đương;

b) Đối với cấp quận, huyện, gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Các khoa, phòng và tương đương trực thuộc các Trường Đại học, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, bệnh viện hạng 1;

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét công nhận hàng năm vào thời điểm kết thúc năm và được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

3. Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ và có từ 50% trở lên cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 14. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

Việc xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC CỤM, KHỐI THI ĐUA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 16. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua

1. Việc tổ chức và chỉ đạo hoạt động của cụm, khối thi đua các đơn vị thuộc và trực thuộc thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Căn cứ tình hình thực tế của thành phố và đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức chia cụm, khối thi đua bảo đảm phù hợp và hoạt động có hiệu quả, định hướng phân chia cụm, khối thi đua thuộc các quận, huyện, Sở, ban, ngành, đoàn thể.

2. Việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động cụm, khối thi đua thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, doanh nghiệp căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị và đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ để tổ chức chia cụm, khối thi đua, bảo đảm phù hợp và hoạt động có hiệu quả.

3. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua đối với các cụm, khối thi đua thuộc thành phố. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc; chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; tổ chức đánh giá, bình xét, suy tôn đề nghị thành phố khen thưởng cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua.

4. Việc đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

- Đối với cụm, khối thi đua thuộc thành phố: Đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua; tặng Bằng khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc được bình xét trong cụm, khối thi đua không vượt quá 30% số đơn vị trong cụm, khối.

- Đối với cụm, khối thi đua trực thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp: Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố cho đơn vị tiêu biểu dẫn đầu cụm, khối thi đua; tặng Bằng khen cho đơn vị 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong cụm, khối thi đua và tỷ lệ xét

tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Quy định này.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố. Không đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, trừ các xã, phường, thị trấn, các trường học, các doanh nghiệp, hợp tác xã và bệnh viện. Số lượng đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 17. Đăng ký thi đua

Hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cụm, khối thi đua phải tổ chức đăng ký tham gia thi đua, đăng ký danh hiệu thi đua đối với thành phố (gồm danh hiệu: "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố" và "Cờ thi đua của Chính phủ" đối với tập thể và danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" với cá nhân) gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 01 tháng 3; riêng khối Giáo dục - Đào tạo gửi trước ngày 01 tháng 11 hàng năm. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện không trình tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân không đăng ký tham gia thi đua, không đăng ký danh hiệu thi đua.

Điều 18. Tổ chức cụm, khối thi đua thuộc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thành phố: Tổ chức khối thi đua các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức cụm, khối thi đua đối với phòng, ban, cơ quan, đơn vị, phường, xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương tổ chức cụm, khối thi đua phù hợp, gồm:

- a) Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn (riêng huyện Thủy Nguyên, huyện Vĩnh Bảo thành lập 2 cụm thi đua các xã, thị trấn);
- b) Khối thi đua các ban xây dựng Đảng, đoàn thể;
- c) Khối thi đua các phòng, ban trực thuộc;
- d) Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp;
- e) Khối thi đua các doanh nghiệp trên địa bàn;
- f) Khối thi đua các trường Mầm non;
- g) Khối thi đua các trường Tiểu học;
- h) Khối thi đua các trường Trung học cơ sở.

Điều 19. Trách nhiệm của cụm, khối thi đua

1. Trách nhiệm của cụm, khối thi đua thuộc thành phố:

- a) Cụm (khối) trưởng chịu trách nhiệm về hoạt động của cụm, khối:
 - Xây dựng quy chế hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của cụm, khối;

- Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối;

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua, tổ chức công tác phối hợp nhằm phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị trong cụm, khối;

- Chủ trì hội nghị bình chọn, suy tôn đơn vị dẫn đầu cụm, khối và đề nghị thành phố khen thưởng;

- Tổ chức sơ kết 6 tháng của cụm, khối thi đua;

- Tổ chức Hội nghị tổng kết năm và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cụm, khối; Bầu cụm (khối) trưởng, cụm (khối) phó cho năm tiếp theo.

b) Cụm (khối) phó: Có trách nhiệm giúp cụm (khối) trưởng điều hành các hoạt động chung, đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt Quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua.

c) Các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua:

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm, khối: Xây dựng quy chế hoạt động; thống nhất nội dung, tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá; các hội nghị sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua cuối năm;

- Căn cứ nhiệm vụ chính trị, chủ đề hành động năm của thành phố, của ngành, chỉ tiêu kế hoạch được giao và phương hướng nhiệm vụ công tác của đơn vị để xây dựng nội dung các tiêu chí thi đua, tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng sát với tình hình thực tế của đơn vị;

- Định kỳ báo cáo 6 tháng và báo cáo năm; tự chấm điểm thi đua theo các nội dung và tiêu chí đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho cụm, khối trưởng theo đúng quy định; triển khai thực hiện các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

2. Các cụm, khối thi đua thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện do thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo và hướng dẫn các cụm, khối thi đua tổ chức thực hiện.

Điều 20. Tổ chức đánh giá, chấm điểm, bình xét thi đua

1. Đối với các cụm, khối thi đua: Hàng năm, đơn vị cụm trưởng, khối trưởng rà soát xây dựng, bổ sung các tiêu chí thi đua của cụm, khối (cụm, khối mới thành lập thì cụm trưởng, khối trưởng năm đầu phải xây dựng các tiêu chí thi đua, đánh giá chấm điểm thi đua của cụm, khối). Cuối năm căn cứ các tiêu chí thi đua để các đơn vị trong cụm, khối tự chấm điểm thi đua gửi về đơn vị cụm trưởng, khối trưởng tổng hợp. Cụm trưởng, khối trưởng tổ chức hội nghị bình xét thi đua và đề nghị thành phố khen thưởng.

2. Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo: Việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các trường, các cơ sở giáo dục và đào tạo được thực hiện theo năm học.

3. Thành phố không xét khen thưởng đối với các cụm, khối thi đua không xây dựng tiêu chí thi đua và bảng chấm điểm thi đua để bình xét thi đua.

Chương IV
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC
VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 21. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua do thành phố tổ chức phát động và bình xét hàng năm được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở đề nghị;

b) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (tại thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp quận, huyện, Sở, ngành, đơn vị. Đối với cá nhân là đảng viên có 02 năm liên tục là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị có 02 năm liên tục là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tập thể đơn vị năm đề nghị khen thưởng xếp thứ nhất, nhì cụm, khối thi đua hoặc đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

c) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc thành phố (bao gồm: Lập được thành tích cụ thể; xuất sắc, gương người tốt - việc tốt; thủ khoa các kỳ thi Đại học, đạt giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia, đạt giải quốc tế; giáo viên có học sinh đạt giải nhất, nhì quốc gia; đạt giải quốc tế; gương dũng cảm, vượt khó vươn lên đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lao động sản xuất, học tập, tiêu biểu, điển hình trong hoạt động từ thiện xã hội, có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề, các sự kiện quan trọng của thành phố tổ chức và nhân kỷ niệm ngày thành lập vào các năm tròn (từ 10 năm trở lên) của cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương (có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi toàn thành phố).

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có hai năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của tập thể; thực hành tiết kiệm, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách pháp luật; Tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, trong các hoạt động chuyên đề, các sự kiện quan trọng của thành phố, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc thành phố;

d) Các tập thể có thành tích xuất sắc và tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cụm, khối thi đua thuộc thành phố đề nghị khen thưởng;

đ) Doanh nghiệp tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh, có đóng góp lớn cho thành phố về ngân sách (thu ngân sách nhà nước sau khi đã trừ tiền sử dụng đất đạt từ 10 tỷ đồng trở lên), về đầu tư kinh tế - xã hội; không vi phạm các quy định về quản lý kinh tế, thuế, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Trường hợp do khách quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, thành phố.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho nông dân, hộ gia đình làm kinh tế giỏi có thành tích tiêu biểu xuất sắc: Hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp với Hội Nông dân và các cơ quan chức năng xây dựng tiêu chí, tổ chức phát động phong trào thi đua nông dân, hộ gia đình sản xuất - kinh doanh giỏi, xây dựng mô hình gia đình làm kinh tế giỏi tiêu biểu ở địa phương có ảnh hưởng trong phạm vi địa phương và thành phố. Cuối năm, căn cứ kết quả lao động, hiệu quả sản xuất - kinh doanh, thành tích nổi bật, thực sự tiêu biểu trong phong trào thi đua của nông dân và hộ gia đình, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xét chọn, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen.

5. Đối với các đơn vị không thuộc đối tượng xét công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và tặng cờ thi đua hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố thì căn cứ vào thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

6. Đối với các đơn vị thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố căn cứ thành tích 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét tặng Bằng khen cho cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không bị kỷ luật khi được Nhà nước cho nghỉ hưu theo chế độ (khi có thông báo, quyết định nghỉ hưu) chưa được khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong 5 năm đến trước khi nghỉ hưu.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với chuyên đề, đại hội.

- Việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng theo đợt, chuyên đề như cuộc vận động, đợt thi đua, phong trào thi đua do thành phố phát động thực hiện khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hoặc kết thúc nhiệm kỳ Đại hội của các tổ chức hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố về những thành tích đóng góp cụ thể cho sự phát triển của thành phố hoặc tham gia phong trào thi đua thuộc thành phố hoặc khen nhân dịp kỷ niệm thành lập đơn vị vào các năm tròn (từ 10 năm trở lên) đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài; tổ chức quốc tế tại Việt Nam; người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

10. Khen thưởng đột xuất

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân tiêu biểu lập thành tích đột xuất hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

11. Tặng không quá 02 bằng khen/năm đối với 01 tập thể hoặc 01 cá nhân. Trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 22. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Hàng năm, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác, kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị và các doanh nghiệp hoặc các đợt thi đua chuyên đề do thành phố phát động, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố gửi Thư khen để động viên kịp thời các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc có số nộp ngân sách cao (vượt kế hoạch) trong số các đơn vị dẫn đầu thành phố trong năm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định gửi Thư khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực được thành phố ghi nhận.

Điều 23. Bức trưởng của thành phố

1. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định tặng Bức trưởng của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hoặc Bức trưởng của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp nhân dịp tổ chức kỷ niệm ngày thành lập vào các năm tròn (từ 10 năm trở lên) hoặc tổ chức đại hội.

2. Tiêu chuẩn: Trong quá trình hoạt động đến thời điểm đề nghị tặng Bức trưởng phải hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xét, trình Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định hoặc triển khai thực hiện khi có văn bản chỉ đạo của Thường trực Thành ủy. Riêng Bức trưởng của Ủy ban nhân dân thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Bức trưởng của thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định và không kèm theo tiền thưởng.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN, HỒ SƠ, THỦ TỤC, QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 24. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện quyết định xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố, Bằng khen, Thư khen, Bức trướng và các danh hiệu, giải thưởng của thành phố.

2. Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc xã, phường, thị trấn, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xét tặng Giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và tương đương có thể ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc (có tư cách pháp nhân) được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các cá nhân trong đơn vị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại... quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố, Bằng khen, Thư khen, Bức trướng và các danh hiệu, giải thưởng của thành phố.

Điều 25. Thẩm quyền đề nghị các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân thành phố quy định thẩm quyền đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với:

a) Lãnh đạo Thành ủy: Do Văn phòng Thành ủy đề xuất, tổng hợp đề nghị khen thưởng.

b) Lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chuyên trách: Do Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố đề xuất, tổng hợp đề nghị khen thưởng.

c) Đại biểu Quốc hội thành phố chuyên trách: Do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố đề xuất, tổng hợp đề nghị khen thưởng.

d) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố: Do Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, tổng hợp đề nghị khen thưởng.

2. Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề) thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền; trường hợp thành tích xuất sắc, tiêu biểu có tác dụng trong phạm vi thành phố hoặc toàn quốc có thể xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia.

3. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác Đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể cấp quận, huyện do cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện khen thưởng; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp trên khen thưởng.

4. Tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố (nơi đặt trụ sở giao dịch chính) do người đứng đầu doanh nghiệp khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng khi có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực vào xây dựng thành phố.

5. Đơn vị thành viên của doanh nghiệp, nhưng hạch toán độc lập và thực hiện nghĩa vụ ở địa phương khác thì do người đứng đầu doanh nghiệp khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (nếu thành phố cấp giấy phép thành lập và hoạt động) khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

7. Đối với các hội là tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp thành phố do các hội tổng hợp và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

8. Đối với cá nhân, hộ gia đình (ngư dân, nông dân, công nhân...) tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác do địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan phát hiện đề nghị khen thưởng.

9. Đối với những tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, đơn vị, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế ở Việt Nam, các tổ chức hữu nghị Việt Nam với các nước mà thành phố có quan hệ hữu nghị, hợp tác có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển của thành phố do Sở Ngoại vụ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng và phải có ý kiến của Công an thành phố.

Điều 26. Trình tự, thủ tục và thời gian xét duyệt khen thưởng

1. Trình tự, thủ tục xét duyệt khen thưởng

Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ và theo quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng của thành phố.

2. Thời gian

a) Việc xét khen thưởng cấp Nhà nước được chia làm 02 đợt:

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 01 tháng 3

hàng năm. Riêng hệ thống giáo dục đào tạo (trừ Sở Giáo dục và Đào tạo), Hồ sơ đề nghị gửi Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 01 tháng 8 hàng năm.

Trường hợp đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đối ngoại do Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Danh hiệu “Anh hùng Lao động” được trình khen theo nhiệm kỳ Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc, trừ những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

c) Đối với các Giải thưởng, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp thành phố:

- Khen thưởng tổng kết năm thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, nhận hồ sơ chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 năm liền kề. Khen thưởng tổng kết năm học (ngành Giáo dục - Đào tạo) nhận hồ sơ chậm nhất đến ngày 01 tháng 8 hàng năm.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố nhận hồ sơ trước ngày 01 tháng 3 hàng năm. Ngành Giáo dục - Đào tạo trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

d) Về khen thưởng cá nhân đang công tác có quá trình cống hiến, chuẩn bị nghỉ công tác hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố đối với cá nhân đủ điều kiện tiêu chuẩn trước khi nghỉ chế độ 06 tháng (khi có thông báo nghỉ hưu).

Điều 27. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy

1. Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy đối với các trường hợp khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng sau:

- Huân chương Lao động các hạng;
- Doanh nghiệp tiêu biểu;
- Doanh nhân tiêu biểu;
- Gương mặt tiêu biểu;
- Giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm;
- Giải thưởng nhà nước;
- Giải thưởng Lê Chân.

2. Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy đối với các trường hợp khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng sau:

- Huân chương Sao vàng;
- Huân chương Hồ Chí Minh;
- Huân chương Độc lập các hạng;
- Huân chương Quân công các hạng;
- Anh hùng Lao động;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Các danh hiệu: Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân dân dân.

Điều 28. Quy trình xét khen thưởng

1. Khen thưởng cấp Nhà nước:

a) Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (các hạng); Anh hùng Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Cờ thi đua của Chính phủ:

- Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, tổng hợp, thực hiện các quy trình và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố họp, xét duyệt.

- Căn cứ kết quả bỏ phiếu của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu Vinh dự nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo xin ý kiến Thường trực Thành ủy về việc đăng tải thông tin, xin ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố, cụ thể như sau:

+ Đối với trường hợp không có đơn thư, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố;

+ Đối với trường hợp có đơn thư, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, cho ý kiến trước khi báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ thành ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố;

+ Sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

- Đối với các trường hợp đủ điều kiện đề nghị khen thưởng cấp nhà nước mà không yêu cầu đăng tải thông tin, xin ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

b) Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước:

- Đối với danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động thực hiện theo quy trình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

- Đối với danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” và Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước:

+ Cơ quan Thường trực của Hội đồng xét tặng theo chuyên ngành cấp thành phố tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu.

+ Hội đồng xét tặng chuyên ngành cấp thành phố thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp các cá nhân đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình cấp trên khen thưởng theo phân cấp.

- Đối với danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng cho các cá nhân.

2. Khen thưởng cấp thành phố:

a) Khen thưởng tổng kết năm cho các đơn vị thuộc các Cụm, khối thi đua thành phố và các tập thể, lãnh đạo đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động thuộc các đơn vị; khen thưởng chuyên đề, khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đặc thù của thành phố.

Căn cứ đề nghị của các đơn vị, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố) thẩm định, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

b) Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp thành phố":

Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, báo cáo xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

Sau khi có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng.

Điều 29. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại các Điều 49, 51, 52, 53, 54, 56, 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu: Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố, "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sỹ thi đua cấp thành phố" và hình thức khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Sở Nội vụ.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bức trướng của thành phố và Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

- Tờ trình của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố;
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, trong đó nêu rõ thành tích đề nghị khen thưởng và các minh chứng kèm theo.

4. Đối với trường hợp xin ý kiến hiệp y khen thưởng phải có văn bản xin ý kiến các đơn vị liên quan, kèm theo 01 bộ hồ sơ (bản chính).

5. Đơn vị đề nghị khen thưởng phải gửi kèm theo file danh sách, file báo cáo tóm tắt thành tích và file báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng (định dạng *.doc).

Điều 30. Hồ sơ trình khen thưởng thủ tục đơn giản

Áp dụng đối với các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động học tập; thành tích, công trạng rõ ràng, hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm 03 bộ chính:

- Tờ trình của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố;
- Ý kiến hiệp y của cơ quan, đơn vị quản lý lĩnh vực;
- Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, trong đó nêu rõ hành động, thành tích, công trạng đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 31. Hiệp y khen thưởng

1. Việc hiệp y khen thưởng cấp Nhà nước với các Bộ, ban, ngành, Đoàn thể Trung ương xét khen thưởng cấp Nhà nước đối với các đơn vị trên địa bàn, căn cứ nội dung cần hiệp y, Ban Thi đua - Khen thưởng xin ý kiến Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duyệt hiệp y bảo đảm kịp thời gian quy định. Riêng việc hiệp y Huân chương Lao động (các hạng) Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duyệt; hiệp y "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", Huân chương Độc lập trở lên, Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, báo cáo xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duyệt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (trừ các nội dung không phải hiệp y theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng).

3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến hiệp y trước khi trình khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ cho các trường học, cơ sở giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường học thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý.

4. Đối với các quận, huyện, Sở, ban, ngành, đơn vị, khi trình khen thưởng cấp thành phố hoặc cấp Nhà nước, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ xin ý kiến các cơ quan, đơn vị lấy thông tin liên quan xét khen thưởng theo quy định.

5. Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tiến hành các thủ tục trình khen thưởng. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 32. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ tình hình cụ thể của thành phố, các quận, huyện, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị là Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng. Thành viên gồm: Đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức công đoàn; đại diện tổ chức đảng, đoàn thể; đại diện lãnh đạo một số lĩnh vực chuyên môn của thành phố, quận, huyện và cơ quan, đơn vị.

Điều 33. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, Hội đồng khoa học

1. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

a) Về sáng kiến

- Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

- Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

- Đối tượng được công nhận sáng kiến để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là tác giả sáng kiến, đồng tác giả sáng kiến có tỷ lệ đóng góp từ 40% trở lên.

b) Về đề tài nghiên cứu khoa học

- Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

- Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học

a) Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập; có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

b) Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập;

c) Thành phần Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, Hội đồng khoa học gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên thuộc lĩnh vực khác (nếu cần thiết).

Điều 34. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc thành phố

1. Phòng Tổ chức Cán bộ (Văn phòng hoặc phòng Tổ chức Hành chính) của các Sở, ban, ngành thành phố; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị. Trưởng các cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị là Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc Ủy viên Thường trực Hội đồng.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện bố trí 01 cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng tùy theo tình hình nhiệm vụ thực tế tại cơ quan.

Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn: Bố trí cán bộ Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng.

3. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo tính ổn định.

Chương VII

TÔN VINH DANH HIỆU VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG TỔ CHỨC TRAO THƯỞNG

Điều 35. Tôn vinh danh hiệu, các giải thưởng và tổ chức trao tặng

1. Việc tôn vinh các danh hiệu, các giải thưởng có liên quan đến khen thưởng phải đăng ký và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

2. Nghi thức tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và các quy định sau:

a) Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp thành phố trong dịp tổ chức hội nghị tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc trong các hội nghị, các lễ kỷ niệm cấp thành phố. Người công bố quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Ban tổ chức buổi lễ phân công thực hiện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của thành phố cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý trong dịp tổ chức hội nghị tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép vào các hội nghị, các lễ kỷ niệm có nội dung liên quan để tiết kiệm chi phí và thời gian.

c) Các cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị trao tặng xây dựng kế hoạch cụ thể, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chuẩn bị trước ít nhất 03 ngày để thống nhất chương trình và tổ chức trao tặng theo quy định.

d) Tổ chức trao tặng, đón nhận một lần với mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng. Trao tặng hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua từ thứ bậc cao đến thứ bậc thấp. Trao tặng cho tập thể trước, cá nhân sau; trao tặng trước, truy tặng sau.

đ) Việc tổ chức Lễ trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do nước ngoài tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc thành phố: Sở Ngoại vụ là cơ quan Thường trực, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Lễ trao tặng đảm bảo đúng thủ tục quy định.

Điều 36. Trang trí buổi lễ

Việc trang trí buổi lễ được thực hiện theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ.

Chương VIII

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 37. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm chỉ đạo tổ chức triển khai những nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về

thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của Pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng hoặc tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết các khiếu nại; tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan; đơn vị, Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 42. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định khen thưởng; thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu

1. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

2. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Quy định tại Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định ban hành Quy định này; tổng hợp những vướng mắc, kiến nghị trong quá trình triển khai Quyết định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, sửa đổi (nếu có).

Điều 44. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phong trào nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị mình.

Điều 45. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các doanh nghiệp thuộc thành phố có trách nhiệm căn cứ Quy định này xây dựng những quy định phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng